

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2025/DS-ST

Ngày 18/6/2025

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Quế.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Trung;

Bà Lê Thị Phương Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 387/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2025/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965

Địa chỉ: Ấp P, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương. (Có mặt)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978. (Có mặt)

Ông Phạm Bá D, sinh năm 1976. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp P, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà với bà H, ông D có mối quan hệ quen biết với nhau nên ngày 15/9/2023 bà có cho bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Bá D vay số tiền 610.000.000 đồng (sáu trăm mười triệu đồng); ngày 25/9/2023 bà cho vay thêm số tiền 850.000.000 đồng (tám trăm năm mươi triệu đồng). Hai bên thoả thuận khi cần báo trước sẽ trả tiền, nhưng đến nay đã hơn một năm mà bà Nguyễn Thị H, ông Phạm Bá D vẫn chưa thanh toán số tiền còn nợ. Vì vậy, bà Nguyễn Thị T khởi kiện bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Bá D yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo buộc bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Bá D có trách nhiệm trả cho bà số tiền 1.460.000.000 đồng (một tỷ bốn trăm sáu mươi triệu đồng) và yêu cầu

tính lãi suất từ ngày 01/10/2024 cho đến nay. Tuy nhiên, tại phiên toà nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết R yêu cầu tính lãi suất.

Trong bản tự khai và tại phiên toà bị đơn Nguyễn Thị H trình bày: Thống nhất với phần trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T về nội dung vụ án, ngày 25/9/2023 bà có vay của bà Nguyễn Thị T số tiền 1.460.000.000 đồng (một tỷ bốn trăm sáu mươi triệu đồng). Tuy nhiên, do hiện nay hoàn cảnh làm ăn của vợ chồng bà gặp nhiều khó khăn chưa có điều kiện để hoàn lại cho bà T.

Bị đơn ông Phạm Bá D được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên không xem xét được ý kiến của ông Phạm Bá D.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục và thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị T và bị đơn bà Nguyễn Thị H, ông Phạm Bá D có tranh chấp hợp đồng vay tài sản, nhưng đến nay bị đơn bà Nguyễn Thị H, ông Phạm Bá D vẫn chưa trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết . Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T đối với bị đơn bà Nguyễn Thị H, ông Phạm Bá D là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H, ông Phạm Bá D phải trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị T số tiền nợ gốc và đình chỉ đối với yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, hiện bị đơn bà Nguyễn Thị H, ông Phạm Bá D thường trú tại xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn bà Nguyễn Thị T có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc vắng mặt của bị đơn Phạm Bá D: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên hòa giải; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà cho bị đơn ông Phạm Bá D, nhưng ông D vắng mặt trong các buổi hoà giải, phiên toà sơ thẩm và cũng không gửi văn bản nêu ý kiến cho Toà án về việc khởi kiện của bà Nguyễn Thị T yêu cầu bà Nguyễn Thị H, ông Phạm

Bá D phải trả số tiền 1.460.000.000 đồng (một tỷ bốn trăm sáu mươi triệu đồng) và tính lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 01 tháng 10 năm 2024 cho đến nay. Do vậy, Toà án căn cứ vào các Điều 5, 6, 91, 92 và 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để giải quyết vắng mặt bị đơn Phạm Bá D.

[3] Về nội dung vụ án: Do có mối quan hệ quen biết nên bà Nguyễn Thị T cho bà Nguyễn Thị H, ông Phạm Bá D vay số tiền 1.460.000.000 đồng (một tỷ bốn trăm sáu mươi triệu đồng) bằng giấy vay tiền ngày 15/9/2023 có chữ ký của bà Nguyễn Thị H, ông Phạm Bá D. Bà Nguyễn Thị H, ông Phạm Bá D hẹn khi cần báo trước sẽ trả tiền, nhưng đến nay đã hơn một năm quá thời hạn mà bà Nguyễn Thị H, ông Phạm Bá D vẫn chưa thanh toán số tiền còn nợ. Bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị H, ông Phạm Bá D có trách nhiệm trả cho bà số tiền 1.460.000.000 đồng (một tỷ bốn trăm sáu mươi triệu đồng) và tại phiên toà bà Nguyễn Thị Tuyết R yêu cầu tính lãi suất.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị T và bị đơn bà Nguyễn Thị H, ông Phạm Bá D là hợp đồng vay có kỳ hạn, không có lãi suất. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T đã nhiều lần yêu cầu bà Nguyễn Thị H, ông Phạm Bá D thanh toán nhưng bà Nguyễn Thị H, ông Phạm Bá D không trả là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Bà Nguyễn Thị H, ông Phạm Bá D có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hiểu rõ nội dung mà các bên thoả thuận và ký tên vào giấy mượn tiền ngày 15/9/2023. Bà Nguyễn Thị H, ông Phạm Bá D phải chịu trách nhiệm về thoả thuận của mình. Bà Nguyễn Thị H thừa nhận có vay số tiền 1.460.000.000 đồng (một tỷ bốn trăm sáu mươi triệu đồng) của bà Nguyễn Thị T và ký tên, lăn tay vào giấy vay ngày 15/9/2023 đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Nguyễn Thị H, ông Phạm Bá D lấy lý do hoàn cảnh làm ăn vợ chồng bà gặp nhiều khó khăn nên chưa có điều kiện trả nợ cho bà T để không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho bà Nguyễn Thị T là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Điều 466 Bộ luật Dân sự gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, cần buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H, ông Phạm Bá D phải trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị T số tiền còn nợ.

[5] Đối với yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn tại phiên toà bà Nguyễn Thị Tuyết R yêu cầu tính lãi suất từ ngày 01/10/2024 cho đến nay đối với bị đơn bà Nguyễn Thị H, ông Phạm Bá D nên Hội đồng xét xử sẽ đình chỉ đối với yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết .

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T đối với bị đơn bà Nguyễn Thị H, ông Phạm Bá D. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H, ông Phạm Bá D phải thanh toán cho nguyên đơn tiền nợ gốc là 1.460.000.000 đồng (một tỷ bốn trăm sáu mươi triệu đồng).

[7] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 5, Điều 6, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 184, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điều 2 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;
- Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T đối với bị đơn bà Nguyễn Thị H, ông Phạm Bá D về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

2. Đình chỉ yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T đối với bị đơn bà Nguyễn Thị H, ông Phạm Bá D.

3. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H, ông Phạm Bá D phải trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị T số tiền là 1.460.000.000 đồng (một tỷ bốn trăm sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành với mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H, ông Phạm Bá D phải nộp số tiền 55.800.000 đồng (năm mươi lăm triệu tám trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 27.900.000 đồng (hai mươi bảy triệu chín trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006523 ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Văn Quế